

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 75/2024/HSST

Ngày 25/11/2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Ba.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Khắc Dũng.
2. Ông Y Nik Êban.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Hoài Đông– Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2024/HSST ngày 01/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST-HS ngày 07/11/2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 07/2024/TB-TA ngày 18/11/2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Xuân S, sinh năm 1993 tại huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn E 1, xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Xuân B, sinh năm 1962 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 03/9/2024 đến ngày 05/9/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại- có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 tại: huyện TS, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn E 2, xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1969 và con bà Hồ Thị X, sinh năm 1967; vợ là

Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1993 và có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 03/9/2024 đến ngày 05/9/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại- có mặt.

3. Nguyễn Văn T3, sinh năm 1997 tại: huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn E 2, xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1971 và con bà Bùi Thị L, sinh năm 1977; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 03/9/2024 đến ngày 05/9/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại- có mặt.

4. Nguyễn Văn C5, sinh năm 1988 tại: huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: thôn E 2, xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1962 và con bà Đỗ Thị T5, sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 03/9/2024 đến ngày 05/9/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại- có mặt.

5. Nguyễn Văn L, sinh năm 1994 tại: huyện TS, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn E 2, xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T6, sinh năm 1972 và con bà Phạm Thị M, sinh năm 1973; vợ là Trần Thị Hồng V, sinh năm 1999 và có 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 03/9/2024 đến ngày 05/9/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại- có mặt.

6. Nguyễn Văn T10, sinh năm 1988 tại: huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn E 2, xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông

Nguyễn Văn T4, sinh năm 1962 và con bà Đỗ Thị T5, sinh năm 1964; vợ là Lâm Thị B, sinh năm 2000 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 09/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án nên đã được xóa án tích.

Bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 03/9/2024 đến ngày 05/9/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại- có mặt.

7. Nguyễn Đình C3, sinh năm 1987 tại: huyện TS, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn E 2, xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Đình L1, sinh năm 1964 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; vợ là Đặng Thị Kim H2, sinh năm 1991 và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 03/9/2024 đến ngày 05/9/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại- có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn T9, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn E 2, xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 02/9/2024, Phạm Xuân S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T8 (sinh năm 1997), Nguyễn Văn C5, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T10 (sinh năm 1988) và Nguyễn Đình C3 đến nhà ông Nguyễn Văn T9 (thuộc Thôn E 2, xã C, huyện EK) để nhậu. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì ông T9 đã say rượu nên đi vào phòng ngủ trước, còn lại vẫn tiếp tục nhậu. Khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi nhậu xong thì S, T, T8 (sinh năm 1997), C5, L, T10 (sinh năm 1988), và C3 thấy bộ bài tú lơ khơ đã cũ để tại bàn kê tivi trong phòng khách nên cùng rủ nhau chơi đánh bạc hình thức đánh bài Liêng T8 thua bằng tiền thì tất cả đều đồng ý. Lúc này, L lấy bộ bài đặt lên chiếu cói đã trải sẵn để ngồi nhậu trước đó tại phòng khách nhà ông T9 thì S, T, T8 (sinh năm 1997), C5, L, T10 (sinh năm 1988), và C3 cùng nhau ngồi xuống chiếu để đánh bạc. Cách thức đánh bài Liêng được thống nhất: Mỗi người chơi sẽ đặt 10.000^d (mười nghìn đồng) gọi là tiền nước, sau đó mỗi người được chia 03 cây bài. Sau khi kiểm tra bài, người chơi có quyền úp bỏ bài hoặc tổ thêm tiền nhưng không được quá 200.000^d,

người T8 sẽ ăn hết T9 bộ tiền trong ván bài đó. Khi tham gia đánh bạc, S sử dụng số tiền 5.000.000^d (Năm triệu đồng), T8 (sinh năm 1997) sử dụng số tiền 650.000^d (sáu trăm năm mươi nghìn đồng), C5 sử dụng số tiền 860.000^d (tám trăm sáu mươi nghìn đồng), L sử dụng số tiền 700.000^d (Bảy trăm nghìn đồng), T sử dụng số tiền 620.000^d (sáu trăm hai mươi nghìn đồng), T8 (sinh năm 1988) sử dụng số tiền 520.000^d (Năm trăm hai mươi nghìn đồng), C3 sử dụng số tiền 1.640.000^d (Một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày khi Phạm Xuân S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T8 (sinh năm 1997), Nguyễn Văn C5, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T10 (sinh năm 1988) và Nguyễn Đình C3 đang đánh bạc T8 thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài liêng, tại nhà ông Nguyễn Văn T9 thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 9.990.000^d (chín triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) cùng các tang vật liên quan đến hành vi đánh bạc; trong đó tại vị trí ngồi của S là có 5.530.000^d (năm triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng), tại vị trí của T là 350.000^d (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), tại vị trí ngồi của T8 (sinh năm 1997) là 100.000^d (một trăm nghìn đồng), tại vị trí của C5 là 980.000^d (Chín trăm tám mươi nghìn đồng), tại vị trí của L là 430.000^d (bốn trăm ba mươi nghìn đồng), tại vị trí của T10 (sinh năm 1988) là 1.290.000^d (Một triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) và tại vị trí của C3 là 1.310.000^d (một triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ: thu trên chiếu bạc số tiền 9.990.000^d (chín triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng); 01 (một) bộ bài tứ lơ khơ 52 lá bài (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếu cói kích thước (1,5 x 1,86)m.

- Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Xuân S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T8 (sinh năm 1997), Nguyễn Văn C5, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T10 (sinh năm 1988) và Nguyễn Đình C3 đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố và biên bản bắt người phạm tội quả tang. Các bị cáo S, T, T8 (sinh năm 1997), C5, L, T10 (sinh năm 1988), và C3 đều xác định cùng rủ nhau chơi đánh bạc tại nhà ông Nguyễn Văn T9 thì tất cả đồng ý nên L lấy bộ bài tứ lơ khơ 52 lá để sẵn trên bàn kê ti vi trong phòng khách nhà ông T9 để xuống chiếu cói đã trải sẵn để nhận trước đó rồi tất cả ngồi xuống tham gia chơi đánh bạc bằng hình thức đánh bài liêng T8 thua bằng tiền; còn ông T9 uống rượu say đi ngủ trước không tham gia đánh bạc; khi tham gia đánh bạc S sử dụng số tiền 5.000.000^d (Năm triệu đồng), T8 (sinh năm 1997) sử dụng số tiền 650.000^d (sáu trăm năm mươi nghìn đồng), C5 sử dụng số tiền 860.000^d (tám trăm sáu mươi nghìn đồng), L sử dụng số tiền 700.000^d (Bảy trăm nghìn đồng), T10 (sinh năm 1988) sử dụng số tiền 520.000^d (Năm trăm hai mươi nghìn đồng), T sử dụng số tiền 620.000^d (sáu trăm hai mươi nghìn đồng), C3 sử dụng số tiền 1.640.000^d (Một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn

đồng). Khi bị bắt quả tang, cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar thu trên chiếu bạc số tiền là 9.990.000^d (chín triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Đối với vai trò của ông Nguyễn Văn T9: Ngôi nhà mà các bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh bạc là của ông T9. Tuy nhiên, việc các bị cáo dùng ngôi nhà làm địa điểm đánh bạc vào tối ngày 02/9/2024 thì ông T9 không tham gia đánh bạc và không biết sự việc nên Công an huyện Ea Kar không xử lý là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố: các bị cáo Phạm Xuân S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T8 (sinh năm 1997), Nguyễn Văn C5, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T10 (sinh năm 1988) và Nguyễn Đình C3 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar thực hành quyền công tố luận tội: Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Xuân S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T8 (sinh năm 1997), Nguyễn Văn C5, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T10 (sinh năm 1988) và Nguyễn Đình C3 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T8 (sinh năm 1997), Nguyễn Văn C5, Nguyễn Văn L, và Nguyễn Đình C3 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 03/9/2024 đến ngày 05/9/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Nguyễn Văn T10 (sinh năm 1988) từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 03/9/2024 đến ngày 05/9/2024.

Đề nghị Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Phạm Xuân S từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng đến 20 tháng.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tổng số tiền do phạm tội mà có là 9.990.000^d (chín triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài (đã qua sử dụng) và 01 (một) chiếu cói kích thước (1,5 x 1,86)m là công cụ dùng phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar và không tranh luận gì.

Tại phiên lời nói sau cùng 07 (bảy) bị cáo đều tỏ thái độ ăn năn và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng và Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo Phạm Xuân S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T8 (sinh năm 1997), Nguyễn Văn C5, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T10 (sinh năm 1988) và Nguyễn Đình C3 tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Với mục đích nhằm thu lợi bất chính nên khoảng 21 giờ 00 phút ngày 02/9/2024, các bị cáo Phạm Xuân S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T8 (sinh năm 1997), Nguyễn Văn C5, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T10 (sinh năm 1988) và Nguyễn Đình C3 cùng rủ nhau chơi đánh bạc bằng hình thức đánh bài Liêng được thua bằng tiền và sử dụng nhà ông Nguyễn Văn T9 làm địa điểm đánh bạc. Đối với ông Nguyễn Văn T9 không tham gia đánh bạc và không biết các bị cáo sử dụng nhà mình để làm địa điểm đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, bị Công an huyện Ea Kar bắt quả tang và thu trên chiếu bạc tổng số tiền là 9.990.000^d (chín triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng là khách thể được pháp luật đặc biệt quan tâm bảo vệ, các bị cáo thực hiện hành vi bởi lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đối với các bị cáo Phạm Xuân S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T8 (sinh năm 1997),

Nguyễn Văn C5, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T10 (sinh năm 1988) và Nguyễn Đình C3 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bởi trước và trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cho từng đối tượng. Các bị cáo Phạm Xuân S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T8 (sinh năm 1997), Nguyễn Văn C5, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T10 (sinh năm 1988) và Nguyễn Đình C3 đều là người thực hành. Trong đó, bị cáo S là bị cáo dùng số tiền để đánh bạc nhiều nhất là 5.000.000^d, tiếp theo là bị cáo C3, C5, L, T8 (sinh năm 1997), T và bị cáo T10 (sinh năm 1988) dùng số tiền ít nhất.

Nhân thân: Đối với bị cáo Nguyễn Văn T10 (sinh năm 1988), ngày 09/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án nên đã được xóa án tích. Do đó, xác định bị cáo có nhân thân xấu.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, vai trò đối với mỗi bị cáo nhằm tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa C3 cho xã hội.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Xét nhân thân các bị cáo S, C5, T, T8 (sinh năm 1997), L, C3 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả bảy bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đối với bị cáo T10 (sinh năm 1988), bị cáo đã có thời gian 02 (hai) năm thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Đoàn đặc công 198. Đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt được quy định tại các điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với mỗi bị cáo tương ứng với tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Đối với bị cáo Phạm Xuân S chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo là người sử dụng số tiền để đánh bạc nhiều nhất.

Tuy nhiên, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú, cũng đảm bảo tính giáo dục riêng và ngăn ngừa C3. Vì vậy, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo Phạm Xuân S là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T8 (sinh năm 1997), Nguyễn Văn C5, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T10 (sinh năm 1988) và Nguyễn Đình C3 có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Số tiền các bị cáo dùng đánh bạc không lớn, vượt mức tối thiểu phải chịu trách nhiệm hình sự không nhiều. Do đó, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T8 (sinh năm 1997), Nguyễn Văn C5, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T10 (sinh năm 1988) và Nguyễn Đình C3 tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú, cũng đảm bảo tính giáo dục riêng và ngăn ngừa C3 cho xã hội là phù hợp, cần chấp nhận.

Xét mức thu nhập: Cả 06 bị cáo đều có điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài (đã qua sử dụng) và 01 (một) chiếu cói kích thước (1,5 x 1,86) m có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2024 giữa Công an huyện Ea Kar và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar là công cụ dùng phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền thu trên chiếu bạc là 9.990.000^d (chín triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) là số tiền do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo biên lai thu tiền số 5999 ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: các bị cáo Phạm Xuân S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T8 (sinh năm 1997), Nguyễn Văn C5, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T10 (sinh năm 1988) và Nguyễn Đình C3 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1, Khoản 2, Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt: Phạm Xuân S 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Xuân S cho Ủy ban nhân dân xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Phạm Xuân S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt: Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 03/9/2024 đến ngày 05/9/2024 là 03 ngày bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Văn T còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án.

Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập do điều kiện kinh tế khó khăn.

3. Xử phạt Nguyễn Văn T8 (sinh năm 1997) 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 03/9/2024 đến ngày 05/9/2024 là 03 ngày bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Văn T8 còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án.

Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập do điều kiện kinh tế khó khăn.

4. Xử phạt Nguyễn Văn C5 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 03/9/2024 đến ngày 05/9/2024 là 03 ngày bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Văn C5 còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án.

Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập do điều kiện kinh tế khó khăn.

5. Xử phạt Nguyễn Văn L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 03/9/2024 đến ngày 05/9/2024 là 03 ngày bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Văn L còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án.

Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập do điều kiện kinh tế khó khăn.

6. Xử phạt Nguyễn Đình C3 13 (mười ba) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 03/9/2024 đến ngày 05/9/2024 là 03 ngày bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Đình C3 còn phải chấp hành 12 (mười hai) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án.

Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập do điều kiện kinh tế khó khăn.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự.

7. Xử phạt Nguyễn Văn T10 (sinh năm 1988) 13 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 03/9/2024 đến ngày 05/9/2024 là 03 ngày bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Văn T8 (sinh năm 1988) còn phải chấp hành 12 (mười hai) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án.

Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập do điều kiện kinh tế khó khăn.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T8 (sinh năm 1997), Nguyễn Văn C5, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T10 (sinh năm 1988) và Nguyễn Đình C3 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 5 ngày trong 01 tuần.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tổng số tiền sử dụng vào việc phạm tội là 9.990.000^d (chín triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 5999 ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài (đã qua sử dụng) và 01 (một) chiếc cối kích thước (1,5 x 1,86) m là công cụ dùng phạm tội có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2024 giữa Công an huyện Ea Kar và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc Phạm Xuân S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T8 (sinh năm 1997), Nguyễn Văn C5, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T10 (sinh năm 1988) và Nguyễn Đình C3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Lắk.
- Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND Tối cao.
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND huyện Ea Kar.
- Chi cục THADS huyện Ea Kar.
- Công an huyện Ea Kar.
- Cơ quan THAHS huyện Ea Kar.
- Các bị cáo-đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Thu Ba

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Khắc Dũng Y Nik Êban

Hồ Thị Thu Ba